

# VỀ ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ TRONG HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

ThS. NGUYỄN QUANG NHỮ\*

**Đ**ịnh hướng đổi mới phương pháp dạy học (ĐMPPDH) đã được xác định trong Luật Giáo dục năm 2005. Tại khoản 2, Điều 28, có ghi: “Phương pháp dạy học phổ thông phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh (HS); phù hợp với đặc điểm của từng lớp học; bồi dưỡng phương pháp tự học, khả năng làm việc theo nhóm, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho HS”.

Như vậy, cốt lõi ĐMPPDH hay đổi mới phương pháp bồi dưỡng (ĐMPPPBD) là hướng tới hoạt động học tập (HĐHT) chủ động của người học. Và, cùng với ĐMPPDH/ĐMPPPBD là đổi mới đánh giá (ĐG) vì ĐG có mối quan hệ chặt chẽ với các thành tố quan trọng khác của quá trình dạy học (DH)/bồi dưỡng (BD), trước hết là với mục tiêu (MT), nội dung (ND) và phương pháp (PP).

1. Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhất là từ khi thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 40/2000/QH10 của Quốc hội khóa X nhưng hiện nay, việc ĐG vẫn mang tính giải pháp tình thế nhằm đáp ứng những yêu cầu tức thời, những đòi hỏi trước mắt. Đối với hoạt động bồi dưỡng giáo viên (HĐBDGV), việc ĐG cũng chưa được quan tâm đúng mức, chỉ là những “Bản thu hoạch cá nhân” do từng cá nhân viết và nộp lại cho Ban tổ chức khi kết thúc lớp/khóa học (thiếu tính khoa học). Vài năm gần đây, ĐG kết quả BD (ĐGKQBD) đã được quan tâm chú ý hơn thông qua việc giáo viên (GV) ghi *Phiếu khảo sát/Phiếu đánh giá kết quả lớp BD/...* cuối khóa học với một số câu hỏi về tài liệu, PP, thời lượng, thời gian, tự ĐG mức độ đạt được kết quả bồi dưỡng (KQBD),...

Ví dụ: Phiếu khảo sát cuối khóa BDGV năm 2009 của một cơ quan thuộc Bộ như sau: “1. Quý thầy/cô đã học số buổi? (3 buổi?; 5 buổi?; 7 buổi?; số khác?); 2. Nhận xét của quý thầy/cô về PPGD ở buổi thứ tư? (rất tốt?; tốt?; chưa tốt?); 3. Đánh giá của quý thầy/cô về công tác tổ chức lớp học? (rất tốt?; tốt?; chưa tốt?);

4. ĐG của quý thầy/cô về tài liệu đã được nhận? (đủ?; chưa đủ?; tốt?; chưa tốt?); 5. Quý thầy/cô đã nhận được sự hỗ trợ nào từ Bộ GD-ĐT? (tài liệu?; kinh phí?; văn phòng phẩm?); 6. Quý thầy/cô đã nhận được sự hỗ trợ nào từ sở GD-ĐT? (tài liệu?; kinh phí?; văn phòng phẩm?); 7. Quý thầy/cô ĐG như thế nào về sự hỗ trợ từ Bộ GD-ĐT? (rất tốt?; tốt?; chưa tốt? ý kiến khác?); 8. Quý thầy/cô đánh giá như thế nào về sự hỗ trợ từ địa phương? (rất tốt?; tốt?; chưa tốt? ý kiến khác?); 9. Về tổng thể quý thầy/cô đánh giá như thế nào khóa học? (rất tốt?; tốt?; chưa tốt? ý kiến khác?)”.

Việc ĐG như trên (đó là chưa kể đến ĐG các lớp BDGV của các địa phương) chỉ là thu nhận thông tin phiến diện phản hồi một chiều từ người học mang tính chất “hành chính, báo cáo, nắm tình hình”, còn thiên về kinh nghiệm, thói quen, nặng về hình thức, chưa hướng tới ĐG các năng lực, phẩm chất cần có của GV qua quá trình BD nên chưa động viên, khuyến khích được sự cố gắng nỗ lực của họ, và đặc biệt, chưa thực sự mang tính khoa học, hiệu quả.

Hiện nay, chúng ta đang thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục (GD) theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế. Đổi mới GD liên quan đến mọi mặt DH và GD nên ĐG không thể là một hoạt động nằm ngoài quá trình này. Do đó, cùng với ĐMPPDH/BD thì đổi mới đánh giá (ĐMĐG) là vấn đề hết sức quan trọng, bởi lẽ nó ảnh hưởng trực tiếp tới cách dạy, cách học; nó quyết định tới chất lượng và hiệu quả của quá trình GD nói chung, tới chất lượng và hiệu quả của hoạt động bồi dưỡng giáo viên tiểu học (BDGVTH) nói riêng. ĐG tốt sẽ giúp cho việc điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện từ các chủ trương lớn tầm vĩ mô đến các hoạt động GD, hoạt động BD cụ thể nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng, hiệu quả của GD-ĐT nói chung, chất lượng và hiệu quả của HĐBDGV nói riêng.

\* Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo

2. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi không trình bày về mối quan hệ giữa ĐG với MT, ND, PP cũng như không trình bày về dạy học tích cực mà chỉ trình bày chung về ĐMĐG trong HĐBDGVTH trên cơ sở: khái niệm, quan điểm, các loại; nguyên tắc; quy trình; các dạng; công cụ và phương pháp đánh giá (PPĐG) nhằm góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng của HĐBDGVTH.

**1) Về đánh giá:** ĐG là một quá trình, là yêu cầu cần thiết, tất yếu đối với mọi hoạt động của con người trong cuộc sống. Trong thực tế, có nhiều định nghĩa về ĐG và ĐG trong GD. Tuy nhiên, căn cứ vào những nét đặc thù của GD xét từ bình diện chức năng, mục đích, đối tượng, có thể định nghĩa như sau: *ĐG trong GD là quá trình thu thập và phân tích, lí giải, xử lí kịp thời, có hệ thống các thông tin về hiện trạng, khả năng hay nguyên nhân về chất lượng và hiệu quả GD căn cứ vào mục tiêu giáo dục (MTGD), làm cơ sở cho việc điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện những chủ trương, biện pháp và hành động GD tiếp theo.*

Ngày nay, GD-ĐT theo hướng phát triển năng lực của người học đã và đang trở thành xu hướng tất yếu trên thế giới. Xu hướng chung của dạy học hiện đại nói chung và của BDGV nói riêng là DH/BD chuyển từ "tập trung vào kiến thức" (*biết*) sang "tập trung vào năng lực" (*biết và làm*). Do đó, mặc dù khó khăn phức tạp song ngày càng phải chú ý hơn nữa tới việc xây dựng cơ sở lí luận về ĐG. ĐMĐG là việc làm cần thiết và phải được tiến hành một cách khoa học mới đảm bảo phát huy được những tác dụng vốn có của nó đối với việc nâng cao chất lượng và hiệu quả của HĐBDGV. Để cập tới ĐG trong GD là phải xét đến các mặt: bản chất và ý nghĩa; MĐ; đối tượng; ND; cách thức; xử lí và phát huy tác dụng của kết quả (KQ) thu thập được qua ĐG. MĐ chung nhất, bao trùm nhất của ĐG vẫn là để phát triển năng lực của người học. Và, ĐMĐG là theo hướng ĐG năng lực của người học (*biết và làm*) qua quá trình HT/BD.

ĐG trong GD bao gồm nhiều loại khác nhau, được phân biệt theo MĐ, quy mô, mức độ, chẳng hạn: ĐG chương trình và sách giáo khoa (CT&SGK); ĐG định kì nhà trường theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GD; ĐG xếp loại GV theo chuẩn nghề nghiệp; ĐG giờ dạy của GV; ĐG kết quả học tập (ĐGKQHT) của HS; ĐG kết quả BDGV; v.v...

**2) Nguyên tắc chung nhất khi đánh giá** là tiếp cận HĐ - nhân cách; đảm bảo tính xã hội, lịch sử; đảm bảo mối quan hệ giữa ĐG và phát triển, giữa chẩn đoán và dự báo; đảm bảo phù hợp với

MT, với điều kiện tâm - sinh lí lứa tuổi của đối tượng được ĐG; đảm bảo tính khách quan, độ tin cậy, sự thống nhất giữa ĐG và tự ĐG. Các nguyên tắc trên đều quan trọng, tuy nhiên, từng nguyên tắc hoặc một số nguyên tắc sẽ giữ vị trí chủ yếu tùy thuộc vào nhiệm vụ, yêu cầu, MĐ của một HĐ hay một quá trình ĐG cụ thể.

**3) Quy trình ĐG** là trình tự phải tuân theo khi tiến hành ĐG. Cần coi trọng tất cả các khâu có liên quan đến đối tượng, khách thể, MĐ, nhiệm vụ, điều kiện, PP và xử lí kết quả đánh giá (KQĐG). Xác định quy trình ĐG bằng cách trả lời các câu hỏi: ĐG để làm gì? (MĐ); ĐG ai? (đối tượng); ĐG cái gì? (ND); ĐG như thế nào? (PP); ĐG bằng cái gì? (công cụ/phương tiện); ĐG khi nào? (thời gian); ĐG ở đâu? (địa điểm); KQ như thế nào? (thu thập, phân tích và xử lí thông tin). Tùy theo MĐ của việc ĐG ở phạm vi, cấp độ nào mà xây dựng quy trình ĐG cụ thể, chi tiết trên cơ sở trả lời các câu hỏi nêu trên.

**4) Các dạng đánh giá:** nếu xét HĐDH/HĐBD từ góc độ quá trình, diễn biến theo trật tự thời gian thì có các dạng ĐG sau:

a) **Tiến ĐG** (còn gọi là ĐG trước hay ĐG đầu vào - nếu cần). MĐ là để biết được trình độ xuất phát của người học trước khi được HT/BD, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch DH/BD phù hợp.

b) **ĐG hình thành:** là ĐG được thực hiện thường xuyên trong quá trình DH/BD. MĐ để theo dõi sự tiến bộ của người học, trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch DH/BD, điều chỉnh PPDH/PPBD. Dạng ĐG này có ý nghĩa quan trọng và có thể chia thành 3 loại: - **ĐG quá trình:** là ĐGKQHT thông qua kiểm tra, thi cử nhằm xem xét KQHT của người học sau một giai đoạn nhất định (ví dụ, sau một tuần/một tháng/...) trên cơ sở đó có thể điều chỉnh (nếu cần) từ MT, ND cho đến PPDH/BD... ĐG dạng này mang tính "tổng kết"; - **ĐG vì quá trình:** là ĐG sự tiến bộ của người học thông qua các HĐHT/BD, được phản hồi thường xuyên nhằm duy trì sự tiến bộ trong HT/BD, đồng thời GV/BCV có căn cứ để kịp thời điều chỉnh cách dạy và cách học; - **ĐG trong quá trình:** là ĐG của bản thân người học (tự ĐG) kết hợp với ĐG của bạn bè (ĐG đồng đẳng) để điều chỉnh cách học, nâng cao chất lượng của việc HT/BD.

c) **ĐG tổng kết:** là ĐG nhằm xem xét KQHT của người học sau một giai đoạn nhất định theo quy định chung.

d) **ĐG chẩn đoán:** là ĐG được thực hiện đối với một loại đối tượng đặc biệt, chẳng hạn như trình độ

tiếp thu của HS khuyết tật so với HS bình thường,... trong quá trình HT.

**5) Công cụ đánh giá** có nhiều loại công cụ ĐG, như phiếu hỏi, phiếu quan sát, các bài trắc nghiệm khách quan (Objective test) - TEST, bài luận,... Nội dung ĐG được thể hiện trong công cụ ĐG và phải phù hợp với MĐ, đối tượng, điều kiện,... và phải thể hiện được đúng cái cần ĐG.

Công cụ ĐG phải đảm bảo một số yếu tố quan trọng, như: độ giá trị (đo được đúng "cái" cần đo); độ tin cậy (mức độ chính xác của phép đo); thống nhất các yếu tố cần đạt đối với mọi cá nhân trong cùng một lớp đối tượng cần ĐG; sự tương quan hợp lí giữa dung lượng kiến thức với kĩ năng, thang điểm, thời gian "làm bài". Không lạm dụng hoặc quá thiên về một loại công cụ nào đó mà nên kết hợp sử dụng nhiều loại nhưng phải đảm bảo tính logic, không thiên cường vì mỗi loại thường có những ưu điểm cần được phát huy và những nhược điểm cần được hạn chế tối đa.

**6) Phương pháp đánh giá** để việc ĐG đạt hiệu quả cần xác định PPDG phù hợp với MĐ, đối tượng và điều kiện tiến hành ĐG. Một số PPDG cơ bản, chủ yếu là: PP quan sát, ghi chép nhật kí; PP nghiên cứu sản phẩm HĐ; PP chuyên gia; PP thực nghiệm sư phạm; PP sử dụng test; PP tự ĐG; PP kết hợp các lực lượng trong ĐG (ví dụ, kết hợp giữa ĐG của GV/BCV với GV, giữa ĐG của cán bộ quản lí nhà trường với các GV, với HS và cha mẹ HS,...).

3. Cho đến nay, ĐG trong GD nói chung và ĐG trong HDBDGV nói riêng vẫn còn là vấn đề khó khăn, phức tạp. Tuy nhiên, như trên đã trình bày, MĐ chung nhất, bao trùm nhất của ĐG vẫn là để phát triển năng lực của người học, và, ĐMĐG là theo hướng ĐG năng lực của người học (*biết và làm*). Do vậy, ĐMĐG trong HDBDGV là theo hướng ĐG năng lực của GV qua HDBD, ứng với mỗi NDBD nhất định. Theo chúng tôi, đối với HDBDGV có 2 vấn đề quan trọng khi thực hiện việc ĐG theo hướng ĐM, đó là:

**1) ĐG trực tiếp trong quá trình BD và đến khi kết thúc lớp/khóa BD** để theo dõi và thu nhận thông tin về những gì từng GV đã thực hiện, những gì từng GV có được qua quá trình BD (chủ yếu là "biết"; có thể một phần nhỏ thuộc "làm", ví dụ qua thực hành trong thời gian BD).

Đối với ĐG trực tiếp, cần căn cứ vào một số đặc trưng cơ bản của DH tích cực, cụ thể là: dạy và học/BD thông qua tổ chức các HĐHT cho GV; chú trọng rèn luyện PP tự học; tăng cường HT cá nhân phối hợp với HT hợp tác theo cặp, theo nhóm nhỏ; chú

trọng tới sự quan tâm và hứng thú, nhu cầu và lợi ích xã hội của GV; coi trọng việc hướng dẫn tìm tòi của GV; kết hợp ĐG của GV/BCV với tự ĐG của GV và ĐG của đồng nghiệp.

Qua quan sát, cần chú ý tới các biểu hiện cụ thể của GV, như: tích cực làm việc cá nhân; tích cực trao đổi thảo luận với đồng nghiệp trong nhóm, với GV/BCV; hăng hái trả lời câu hỏi của GV/BCV và bổ sung câu trả lời của bạn; thích thú tham gia các HĐ (suy nghĩ, trao đổi, thảo luận, thực hành,...); tập trung chú ý vào vấn đề đang học, kiên trì hoàn thành nhiệm vụ được giao; hay hỏi bạn và hỏi GV/BCV về ND bài học; có chính kiến và không ngại bênh vực, bảo vệ hoặc phản biện đối với những ý kiến đồng thuận/trái chiều; học sâu, học thoải mái, tính độc lập cao, không chờ đợi, không ỷ lại, lệ thuộc vào sự giúp đỡ của GV/BCV.

ĐG năng lực của người học trong các lớp BDGV còn được thực hiện thông qua việc ĐGKQBD cụ thể, như: khả năng trình bày miệng, kết quả các phiếu bài tập, các bài kiểm tra trên lớp, hồ sơ HT/BD,... Ngoài ra, GV/BCV cũng cần chú ý đến tự ĐG của GV, chú ý đến điều kiện cụ thể của lớp BD và các vấn đề khác liên quan như đặc điểm vùng miền, văn hóa, truyền thống, tâm lí,... khi ĐG.

**2) ĐG gián tiếp sau khi đã kết thúc lớp/khóa BD, thông qua ĐG quá trình GV giảng dạy ở nhà trường**, chủ yếu thông qua KQHT của HS (quá trình "làm"). Đối với ĐG gián tiếp cần ĐG khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng đã tiếp thu, lĩnh hội được trong các lớp BD vào quá trình công tác, DH ở nhà trường, là ĐG năng lực "làm" của GV.

Có thể ĐG năng lực "làm" này của GV thông qua sự thể hiện của GV trong sinh hoạt tổ khối chuyên môn, qua thực hiện các chuyên đề giảng dạy, qua thao giảng, qua nhận xét ĐG của đồng nghiệp, qua chia sẻ của GV (mang tính tự ĐG), qua các giờ dạy hàng ngày của GV trên lớp và đặc biệt là qua sự tiến bộ trong học tập của HS lớp mà GV phụ trách.

Cần phối hợp "ĐG vì quá trình" với "ĐG trong quá trình", tức là: ĐG qua quan sát, theo dõi trực tiếp của GV/BCV đối với GV trong quá trình BD và quá trình vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã được BD vào thực tế DH; kết hợp giữa ĐG của GV/BCV với tự ĐG của GV, với ĐG của đồng nghiệp,... ĐG như vậy sẽ khắc phục được nhược điểm của "ĐG tổng kết" là khi biết được hạn chế của GV thì quá trình BD đã kết thúc. Và, điều quan trọng hơn là kịp thời giúp đỡ được sự tiến bộ của GV.

Đây là vấn đề mới. Tuy nhiên, cần thiết và nếu

thực hiện được như vậy thì quá trình ĐG mới đảm bảo tính "khép kín", quá trình BD mới được ĐG đến hiệu quả cuối cùng. Có thể mô tả quá trình BDGV và ĐG theo hướng ĐM như sau: 1) Khảo sát nhu cầu BD → 2) ĐG đầu vào (tiền ĐG) → 3) Tiến hành BD → 4) Tiến hành ĐG (trực tiếp và gián tiếp) → 5) ĐG chung → 6) Điều chỉnh HĐBD.

Tuy có khác nhau đôi chút so với cách hiểu thông thường về DH, nhưng về bản chất, HĐBDGV chính là HĐDH.

Với mỗi hình thức ĐG khác nhau sẽ có MT khác nhau, ND khác nhau và do đó sẽ có CCĐG khác nhau. Tuy nhiên, ở cả 2 hình thức ĐG có thể phối hợp sử dụng hợp lí các CCĐG như: nhật kí (ghi lại quá trình và những biểu hiện cụ thể như sự tích cực, kết quả, sự tiến bộ của GV/HS trong thời gian BD và khi DH ở trường); phiếu hỏi/phiếu khảo sát/Test... về những kiến thức, kĩ năng mà GV có được ngay sau khi kết thúc lớp BD hoặc quá trình vận dụng những kiến thức, kĩ năng đó vào thực tiễn DH ở nhà trường; những thành tích (liên quan đến NDBD) mà GV/HS đã đạt được thông qua các HĐ, cuộc thi, giao lưu,...; đặc biệt, những kết quả cụ thể chứng tỏ sự tiến bộ trong HT của HS lớp mà GV phụ trách.

Khi sử dụng công cụ ĐG là các phiếu/bảng,... mang tính chất trắc nghiệm khách quan nên thiết kế ngoài các câu hỏi "đúng" (ví dụ, có/không?/đúng/sai?/đồng ý/không đồng ý?...), cần có các câu hỏi "mở" (ví dụ, lựa chọn đáp án phù hợp nhất?/nên hay không nên, vì sao?/nên xử lí tình huống trên như thế nào, vì sao?/ý kiến khác?...), để kiểm tra ĐG năng lực của GV ở các mức độ khác nhau (phân hóa) thông qua việc nắm kiến thức và kĩ năng trong NDBD (đối với ĐG trực tiếp), thông qua việc vận dụng những kiến thức và kĩ năng đã được BD trong thực tế quá trình DH ở trường (đối với ĐG gián tiếp). Ngoài ra, việc sắp xếp các câu hỏi trong bảng cũng nên "khó dần" theo các mức độ từ "biết" sang "làm" (vận dụng) và theo Phiên bản mới về phân loại tư duy của Bloom (TS. Lorin Anderson - 1999), cụ thể là: - Nhớ (nhận biết, nhớ lại những kiến thức của lớp/khóa BD); - Hiểu (hiểu ND, PPBD,...); - Vận dụng (vận dụng những điều đã được BD trong tình huống tương tự hoặc mới); - Phân tích (chia nhỏ kiến thức đã được BD để hiểu một cách đầy đủ, cụ thể hơn); - ĐG (kiểm tra, phê bình đối với HĐBD); - Sáng tạo (nghĩ ra "cái mới" trên cơ sở những kiến thức đã được BD, lập kế hoạch và thực hiện).

Kết hợp giữa ĐG trực tiếp và ĐG gián tiếp chúng ta có thể có được ĐG chung phản ánh một cách đầy

đủ, khách quan chân thực, khoa học và hiệu quả nhất về năng lực thực sự của GV thông qua mỗi HĐBD cụ thể. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Bồi dưỡng giáo viên tiểu học - Thực trạng và giải pháp, *Tạp chí Giáo dục*, số 315, kì 1, tháng 8/2013.
2. Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020 phê duyệt theo Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ.
3. *Plan. Dạy và học tích cực*. NXB Giáo dục Việt Nam, 2012.
4. Bộ GD-ĐT, Dự án Việt - Bỉ, *Dạy và học tích cực, một số phương pháp và kĩ thuật dạy học*. NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2010.
5. Đặng Thành Hưng (chủ biên) - Trịnh Thị Hồng Hà - Nguyễn Khải Hoàn - Trần Vũ Khánh. *Lí thuyết phương pháp dạy học*. NXB Đại học Thái Nguyên, 2012.
6. *Những nội dung mới của Luật Giáo dục năm 2005*. NXB Tư pháp, H 2005.

#### SUMMARY

*Renewing assessment in teacher training by the direction of assessing teacher's capacity through training and by each training content. In this way, there should be a combination between direct assessment (through teacher's practice in the training process) and indirect assessment (through teacher's working and teaching process in school).*

### Tìm hiểu các nghiên cứu...

(Tiếp theo trang 20)

theo bối cảnh mới của phát triển giáo dục thông qua những điều tra cụ thể. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Đặng Thành Hưng. *Dạy học hiện đại (Lí luận, biện pháp, kĩ thuật)*. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2002.
2. *Luật Giáo dục sửa đổi (2009)*. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2009.
3. *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020*. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2011.

#### SUMMARY

*Article points to a number of studies on skills training for student learning to improve the quality of learning at home and abroad. This study should be considered legacy and new updates in the context of educational development through specific data.*